

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 23/01/2025.

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đức và ông Lê Việt Long.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 371/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lò Thương Th, sinh năm: 2002.

ĐKKHKT: thôn AL, xã DCh (nay là xã DA), huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở tại: thôn BV, xã NghA, thị xã NghL, tỉnh YB.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Công T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: thôn AL, xã DCh (nay là xã DA), huyện TK, tỉnh Hải Dương.

(Chị Th và anh T đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thương Th trình bày: Chị và anh Vũ Công T sau thời gian tìm hiểu 01 năm thì tự nguyện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DCh (nay là xã DA), huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/4/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh T. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không chia sẻ được với nhau, anh T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không chịu khó làm ăn, còn mãi chơi nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, kinh tế vợ chồng không tập trung. Anh T là người gia

trường, thường xuyên uống rượu say xỉn, luôn xúc phạm chị, nhiều lần đánh đập chị rồi đuổi chị đi. Do mâu thuẫn nên vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Chị luôn sống trong sợ hãi, bị áp lực về tâm lý và đã về nhà mẹ đẻ tại thôn BV, xã NghA, thị xã NghL, tỉnh Yên Bái ở nhờ. Anh T lên tìm chị hai lần nhưng vẫn không thương yêu, không quan tâm đến chị. Khi chị quay trở lại để chung sống với anh T thì bố chồng xúc phạm chị nặng nề nên chị quyết định không quay về chung sống với anh T và gia đình anh T nữa. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống. Do bận công việc nên chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Biên bản lấy lời khai, anh Vũ Công T trình bày: Chị Lò Thương Th và anh kết hôn với nhau vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã DCh (*nay là xã DA*), huyện TK, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Chị Th đã tự ý bỏ chồng, bỏ con về quê mẹ sinh sống. Anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị Th xin ly hôn, anh nhất trí. Do bố mẹ anh bận công việc nên anh đề nghị Tòa án không lấy lời khai của bố mẹ anh và xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Lương Thị Th là mẹ đẻ của chị Th trình bày: Năm 2019, chị Th và anh T tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Năm 2021, anh chị mới tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã DCh làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại xã DCh, (*nay là xã DA*), huyện TK. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh cãi nhau. Chị Th nhiều lần bỏ về nhà bà ở, sau đó, vợ chồng lại vui vẻ nhưng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nhất là năm 2023. Do không chịu đựng được nên chị Th đã về nhà bà ở hẳn, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay, chị Th xin ly hôn anh T, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th, anh T được ly hôn. Vợ chồng có một con chung là Vũ Công Ph, hiện con chung đang ở với anh T, việc nuôi con do anh chị quyết định. Về tài sản chung, công nợ, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ con chung: Chị Th và anh T trình bày, vợ chồng anh chị có một con chung là Vũ Công Ph, sinh ngày: 20/12/2019. Mặc dù con sinh ra trước thời điểm anh chị đăng ký kết hôn nhưng là con chung của anh chị. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án giao con cho anh T nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cho anh, chị nhất trí. Hiện nay, chị đang làm giúp việc tại nhà hàng ăn uống tại thị xã NghL, tỉnh YB. Lương và thu nhập trung bình của chị được 07 - 08 triệu đồng/tháng còn anh T làm nghề mổ lợn tại xã DA, huyện TK, thu nhập của anh T được khoảng 10 triệu

đồng/tháng. Anh T có chỗ ở ổn định, rộng rãi, lâu dài tại nhà bố mẹ đẻ anh T. Sau khi anh chị ly hôn, bố con anh T sẽ ở tại nhà của bố mẹ đẻ anh T.

Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị Th và anh T trình bày anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã DA, huyện TK thể hiện: Chị Lò Thương Th và anh Vũ Công T được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DCh (nay là xã DA), huyện TK vào ngày 28/4/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Th đã về quê sinh sống, anh chị đã sống ly thân một năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị Th xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị và theo quy định của pháp luật. Anh chị có một con chung, hiện đang ở với anh T. Anh T làm nghề mổ lợn, đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh, cuộc sống của bố con anh T ổn định. Cháu Ph phát triển tốt, đi học đều. Về quan hệ tài sản, địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, chị Lò Thương Th và anh Vũ Công T đều có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: xử cho chị Lò Thương Th được ly hôn anh Vũ Công T. Về con chung: giao con chung Vũ Công Ph, sinh ngày: 20/12/2019 cho anh Vũ Công T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thời gian kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Công T không yêu cầu chị Lò Thương Th cấp dưỡng nuôi con. Chị Lò Thương Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: Buộc chị Lò Thương Th phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử. Chị Lò Thương Th và anh Vũ Công T đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng

xét xử xét xử vắng mặt chị Th và anh T theo quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ vợ chồng: Chị Lò Thương Th và anh Vũ Công T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DCh (nay là xã DA), huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/4/2021 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không chia sẻ được với nhau, anh T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không chịu khó làm ăn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, kinh tế không tập trung. Anh T là người gia trưởng, luôn xúc phạm chị Th. Hai người đã sống ly thân. Hiện nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Chị Th xin ly hôn, anh T nhất trí ly hôn nhưng xin vắng mặt tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn của chị Th và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Th xin ly hôn anh T phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Lò Thương Th và anh Vũ Công T có một con chung là Vũ Công Ph, sinh ngày 20/12/2019, hiện đang ở với anh T. Anh chị thống nhất giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, anh T tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cho anh. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Th và anh T đã thống nhất về việc giao con chung cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật, anh T có thu nhập, chỗ ăn ở ổn định, lâu dài, đảm bảo cho cháu Vũ Công Ph về mọi mặt nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cho anh. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: anh chị không có và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Lò Thương Th xin ly hôn anh Vũ Công T nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp. Chị Th đã thực hiện xong về án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về quan hệ vợ chồng:* xử cho chị Lò Thương Th được ly hôn anh Vũ Công T.

2. *Về quan hệ con chung:* giao con chung Vũ Công Ph, sinh ngày: 20/12/2019 cho anh Vũ Công T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thời gian kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Công T không yêu cầu chị Lò Thương Th cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lò Thương Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Lò Thương Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005786 ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK. Chị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

4. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Lò Thương Th và anh Vũ Công T. Chị Th và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Các đương sự;
- UBND xã DA, huyện TK;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh